

Bản án số: 513/2025/HS-ST
Ngày 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 8 năm 2025 tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4211/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Mỹ H sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ2 (đã chết) và bà Trần Thị Ph; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, có mặt;

2. Phan Tấn Đ3, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: ấp Kiến A, xã An Đ4, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Long Ng, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Ng2 và bà Hoàng Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, có mặt;

3. Vũ Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: đường Võ Trường T2, phường Vĩnh Qu, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Gi, tỉnh An Giang), nơi tạm trú: khu phố X2, phường Thới H2, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thới H2, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Huấn luyện viên bóng đá; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Th3 và bà Lương Thị M2; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, có mặt;

4. Nguyễn Thanh Ph4, sinh năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: ấp Xẻo Nh4, xã Tân Th5, huyện An M3, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Tân Th5, tỉnh An Giang), nơi tạm trú: khu phố X4, phường Mỹ Ph5, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bến C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N3 (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Phan Tấn Đ3*: Ông Lưu Thanh Kh - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Lưu Gia Th6 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Th, Nguyễn Thanh Ph4*: Ông Hán Ngọc H7 - Luật sư Công ty Luật TNHH Dương Th8 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại*: Ông Phan Văn A3, sinh năm 1989; nơi thường trú: ấp X5, xã Tân L4 Đ8, huyện Thới B4, tỉnh Cà Mau (nay là xã Tân L4, tỉnh Cà Mau), nơi tạm trú: ấp Dòong S3, xã An T5, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tây N4, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Phạm Thúy A4, sinh năm 1998, có mặt;
2. Bà Nguyễn Thị Diễm H9, sinh năm 1994, vắng mặt;
3. Bà Lâm Thị T10, sinh năm 2001, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017 đến năm 2019, Nguyễn Thị Mỹ H có mối quan hệ tình cảm và sống như vợ chồng với ông Phan Văn A3 (tên gọi khác là Th11). Đến năm

2020, H quen biết và có tình cảm với Vũ Th, Th có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội với Phan Tấn Đ3, Nguyễn Thanh Ph4. Quá trình quen, H có đưa tiền cho ông A3 vay, nhưng khi chia tay ông A3 không trả nên H cho Th số điện thoại của ông A3 và nhờ Th đòi lại tiền, Th đồng ý và nhờ Đ3 tìm giúp.

Đến ngày 17/10/2022, Đ3 biết ông A3 đang sống tại ấp Dòng S3, xã An T5, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tây N4, Thành phố Hồ Chí Minh) để kinh doanh quán “Ốc K” nên Đ3 gọi thông báo cho Th biết và hẹn gặp Th tại căn tin sân vận động Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ thuộc thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương, đồng thời Th gọi H, Đ3 gọi Ph4 và Nguyễn Tuấn Th12 (bạn của Đ3) cùng đến điểm hẹn trên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H, Th, Đ3, Ph4 và Th12 gặp nhau tại địa điểm trên và thống nhất cùng đi đến quán “Ốc K” gặp ông A3 đòi lại tiền giúp H. Lúc này, Đ3 điều khiển xe ô tô chở H, Ph4 và Th12 đi đến quán “Ốc K”, khi vừa đến nơi, ông A3 thấy H liền bỏ đi nên tất cả đi về. Trên đường về, tất cả thống nhất nhờ Nguyễn Phạm Thúy A4 (vợ của Đ3) làm quen ông A3 và hẹn gặp ông A3 nói chuyện rồi thả vị trí để đến gặp được ông A3. Sau đó, Đ3 về nói lại việc trên cho A4 biết nên A4 đồng ý kết bạn với ông A3 nói chuyện làm quen và ông A3 hẹn gặp A4 ăn uống, gửi vị trí cho A4 tới. Lúc này, A4 rủ T10 và bạn của A4 (không rõ lai lịch) cùng đi xe ô tô Grab (không rõ biển số và chủ sở hữu) theo vị trí đến điểm hẹn của ông A3 trước.

Có được vị trí, Đ3 nói cho Th biết là đã hẹn gặp được ông A3 nên Th chở H đến phòng trọ của Ph4 tại khu phố X4, phường Mỹ Ph5, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bến C, Thành phố Hồ Chí Minh) rồi Đ3 chạy qua phòng trọ của Ph4. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Th chở H tới thì gặp Đ3, Ph4 nên H nói “*Coi chừng thằng Th11 (A3) nha, nó nguy hiểm lắm nha, nhiều lần nó đã dùng dao cứa cổ của H rồi, đi 03 người không lại nó đâu*”. Do H nhắc coi chừng Th11 nên Ph4 gọi cho 02 người bạn tên D5, Th13 (không rõ lai lịch) nói đi đòi tiền cùng Ph4 nên Th12 gọi thêm 03 người bạn (không rõ lai lịch) cùng đi đến phòng trọ của Ph4. Khi A4 đang trên đường đi, A4 đã chia sẻ hành trình vị trí cho Đ3 biết. Tại đây, H, Th, Đ3, Ph4, D5, Th13 và 03 người bạn của Th13 thống nhất cùng đi đến vị trí trên nên Đ3 điều khiển xe điều khiển xe ô tô Honda City màu trắng biển số 61A – 544.xx (xe của Đ3 mượn bạn) chở Th12 và Ph4, Th điều khiển xe mô tô SH chở H, D5 và Th13 cùng với 03 đối tượng đi trên xe ô tô Innova (không rõ) cùng đi theo xe của Đ3. Trên đường đi, Đ3 nói cho Th biết khi tới nơi, Ph4 và Đ3 vào trước để giữ ông A3, giữ được thì gọi cho Th và H vào. Trên đường đi, Đ3 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Ch3 (bạn của Đ3) hỏi “*Biết quán Ốc K ở Thanh T5 không*” thì Ch3 trả lời “*Biết, đó là quán của thằng em*” và Ch3 hỏi “*Có*

chuyện gì” thì Đ3 trả lời “*Có thằng đang ngồi nhậu ở quán nợ tiền của bà chị và nói Ch3 đến quán Ốc K*” gặp Đ3. Ch3 đồng ý điều khiển xe ô tô tới quán nhưng Đ3 chưa tới nên Ch3 ngồi đợi.

Khoảng 10 phút sau, H, Th, Đ3, Ph4, D5, Th12, Thành đến quán “Ốc K” tại ấp Rạch K, xã Thanh T5, huyện Dầu T6, tỉnh Bình Dương. Thấy vậy A4, T10 và bạn của A4 (không rõ lai lịch) bỏ chạy đi về còn Ph4 và Đ3 xuống xe ô tô đi vào quán trước và thấy ông A3 đang ngồi, Ph4 dùng tay đánh vào mặt ông A3 khoảng 02 cái, 03 người thanh niên đi vào dùng tay đánh ông A3 (không xác định). Ph4 nói với ông A3 “*Sao mày thiếu tiền chị tao mà mày trốn*”, ông A3 nói “*Tao đâu thiếu tiền mày đâu*”, Ph4 yêu cầu ông A3 ngồi tại chỗ, D5 và Th13 khóa tay ông A3 ra phía sau. Th12 thấy vậy bỏ đi ra ngoài, còn Ch3 can ngăn việc Ph4 cùng các đối tượng đánh ông A3 rồi đi qua bàn khác ngồi ăn uống. Lúc này, Đ3 gọi cho H và Th đi vào, H nói ông A3: “*Tôi cho ông mượn 300.000.000 đồng, nay tôi bớt ông 100.000.000 đồng còn lại 200.000.000 đồng ông phải trả tôi*” thì bất ngờ ông A3 lấy chiếc đĩa trên bàn tự đâm vào bụng mình để nhóm của H không làm khó nhưng không để lại thương tích. Thấy vậy, Đ3, Ph4, D5, Th13 và 03 người khóa tay của ông A3 ra phía sau không cho ông A3 cầm đĩa nhưng ông A3 nói bị rơi mất nhẫn vàng và muốn đi vệ sinh nên D5, Th13 và 01 người thanh niên dẫn ông A3 ra ngoài đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh, Th13 phát hiện ông A3 để tiền trong túi nên khi dẫn ông A3 quay lại bàn ở quán và nói cho mọi người biết việc ông A3 giấu tiền trong túi. Ph4 hỏi ông A3 “*Sao có tiền mà không trả cho chị tao*” và Ph4 hỏi H “*Nó thiếu chị bao nhiêu*”. H trả lời “*Nó thiếu chị 200.000.000 đồng*”. Lúc này, H nhờ Ph4 cầm điện thoại quay video lại cuộc nói chuyện với ông A3, còn D5 giữ cổ áo, vai của ông A3, số còn lại đứng xung quanh yêu cầu ông A3 lấy tiền trong túi ra trả cho H, ông A3 sợ bị đánh nên lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) từ túi quần ra đưa cho H. Tiếp đó, H đọc nội dung nhờ Th viết giấy nợ, Th viết nội dung “*Giấy nợ số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng), mỗi ngày trả 1.000.000 đồng*” và Ph4 ký tên người làm chứng rồi đưa cho ông A3 ký tên người vay, Đ3 ra lấy hộp mực có sẵn trên xe ô tô mang đến. Tất cả yêu cầu ông A3 ký tên và lăn tay nhưng ông A3 không đồng ý nên Ph4 cầm tay của ông A3 lăn tay vào mực người vay tiền, đồng thời yêu cầu ký tên trên giấy mượn tiền và đưa cho H ký bên cho vay rồi tất cả thả ông A3 ra. Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) có được, H trả 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho nhóm của Đ3 ăn uống và đưa cho Th 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ đưa cho Đ3 cảm ơn vì đã giúp tìm được ông A3 để lấy tiền.

Sau đó, ông A3 tố cáo hành vi của Nguyễn Thị Mỹ H và đồng phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu T6. Nguyễn Thị Mỹ H, Vũ Th cùng Phan Tấn Đ3, Nguyễn Thanh Ph4 bị bắt giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng do bị cáo Phan Tấn Đ3 giao nộp; 1.100.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp. Tổng số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu T6 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007773 ngày 07/11/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) có văn bản đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu T6 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) chuyển số tiền trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để xử lý theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Phan Văn A3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 145/CT-VKSBD-P2 ngày 20 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H mức hình phạt từ 13 năm đến 14 năm;
- Bị cáo Nguyễn Thanh Ph4 mức hình phạt từ 12 năm đến 13. năm;
- Bị cáo Vũ Th mức hình phạt từ 13 năm đến 14 năm;
- Bị cáo Phan Tấn Đ3 mức hình phạt từ 12 năm đến 13 năm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng do các bị cáo nộp (trong đó bị cáo Phan Tấn Đ3 giao nộp 3.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp 1.100.000 đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007773 ngày 07/11/2023, đề nghị tuyên trả lại cho bị hại Phan Văn A3.

Các bị cáo, không tham tranh luận, bổ sung gì thêm.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bào chữa cho các bị cáo theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử; các bị cáo không cần phải có mặt Luật sư tại phiên tòa, các bị cáo xin tự bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 19 giờ ngày 17/10/2023, tại quán “Ốc K” thuộc ấp Rạch K, xã Thanh T7, huyện Dầu T6, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tây N4, Thành phố Hồ Chí Minh); xuất phát từ mâu thuẫn về tiền bạc giữa Nguyễn Thị Mỹ H và ông Phan Văn A3 nên H đã trao đổi và nhờ Vũ Th, Phan Tấn Đ3, Nguyễn Thanh Ph4 cùng đồng phạm (hiện chưa rõ) tìm gặp ông A3 để dùng vũ lực uy hiếp tinh thần chiếm đoạt của ông A3 tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Trong đó, tiền mặt 5.000.000 (năm triệu) đồng và ép buộc ông A3 viết giấy nợ với số tiền 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 168

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân; bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực, khống chế, buộc bị hại phải giao tiền mặt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và ép buộc viết giấy nợ số tiền 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng để chiếm đoạt tài sản của ông Phan Văn A3 tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo; cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo: trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H là người khởi xướng và trực tiếp nhờ bị cáo Vũ Th tìm kiếm bị hại A3 để đòi lại số tiền; bị cáo H tuy không trực tiếp dùng vũ lực khống chế bị hại nhưng H là người trực tiếp nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng từ bị hại do bị khống chế của các đối tượng và các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo H là người trực tiếp đọc nội dung giấy nợ và buộc bị hại ký xác nhận để chiếm đoạt tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Bị cáo Vũ Th là trực tiếp đề nghị các bị cáo Ph4, Đ3 hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo tham gia với vai trò rất tích cực, là người trực tiếp ghi nội dung giấy nợ do bị cáo H đọc nội dung. Vì vậy, bị cáo H, bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Ph4; bị cáo Đ3.

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph4 gọi điện nhờ các đối tượng Th13, D5 và là người trực tiếp dùng vũ lực tấn công, khống chế bị hại (đánh 02 cái vào mặt bị hại) sau đó tiếp tục cùng bị cáo Đ3 và các đối tượng khác trong vụ án khóa tay bị hại ra phía sau; bị hại không đồng ý ký tên, lẩn tay thì Ph4 buộc bị hại phải ký tên và là người trực tiếp cầm tay bị hại lẩn tay vào giấy nợ; đồng thời Ph4 ký tên vào giấy nợ với vai trò người làm chứng, bị cáo tham gia với vai trò rất tích cực; bị cáo Phan Tấn Đ3 tiếp nhận ý chí từ bị cáo Th tham gia với vai trò tích cực; cùng bị cáo Ph4 và các đối tượng khác trong vụ án khống chế khóa tay bị hại ra phía sau để

các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo chịu trách nhiệm và mức hình phạt bằng nhau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Ph4 cùng D5, Th13 và 03 đối tượng (không rõ lai lịch) dùng tay đánh vào mặt bị hại Phan Văn A3 nhưng không để lại thương tích, ông A3 không yêu cầu xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Phạm Thúy A4 được Phan Tấn Đ3 nhờ hẹn gặp mặt, yêu cầu ông A3 trả lại tiền và A4 đã nhắn tin hẹn ông A3 gặp tại quán Ốc K. Ý thức của A4 chỉ hẹn gặp ông A3 để yêu cầu ông A3 trả lại tiền, không bàn bạc với các bị cáo để thực hiện hành vi “Cướp tài sản” và không hưởng lợi trong việc này, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm là phù hợp.

Đối với hành vi của Lâm Thị T10 được Nguyễn Phạm Thúy A4 rủ cùng đến quán Ốc K, không biết rõ nội dung sự việc, không bàn bạc với A4 và các bị cáo trong vụ án để thực hiện hành vi “Cướp tài sản” và không hưởng lợi trong việc này, nên cơ quan cảnh sát điều tra xác định không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm là phù hợp.

- Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn Th12, Nguyễn Văn Ch3 đến quán Ốc K nhưng không biết trước nội dung vụ việc, đến nơi Th12 không có hành vi giúp sức, không hưởng lợi, Ch3 có hành vi can ngăn nhóm H đánh A3 nên hành vi của Th12, Ch3 không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi của các đối tượng tên D5, Th13 và 03 người bạn của D5, Th13 có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức về tội “Cướp tài sản” nhưng chưa làm rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách vụ án số 01A/QĐ-ĐCSHS ngày 23/10/2023, sẽ xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Phan Tấn Đ3 nộp lại số tiền khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Phan Tấn Đ3 là người có công với cách mạng; có cha là ông Phan Tấn Ng2 được Nhà nước tặng danh huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bà nội tên Phạm Thị S2 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Vũ Th có ông ngoại tên Lương Ngọc V2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Thanh Ph4 có cha tên Nguyễn Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng do các bị cáo nộp là số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên giao trả lại cho bị hại Phan Văn A3.

[10] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph4 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023;

1.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Th 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023;

1.3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Tấn Đ3 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Phan Văn A3 số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng; ông Phan Văn A3 được quyền liên hệ với phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh để nhận số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007773 ngày 07/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Dầu T6, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, Phan Tấn Đ3, Vũ Th, Nguyễn Thanh Ph4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được giao theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (06);
- Trại Tạm giam số 2 - Công an TP. Hồ Chí Minh (12);
- Bị cáo (04);
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú (04);
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án hình sự (04);
- Lưu: VP (9), hồ sơ vụ án, 48.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc